

Số: **229/BC-UBND**

*Phú Quốc, ngày 26 tháng 6 năm 2020*

## **BÁO CÁO**

### **Công khai tình hình ước thực hiện Kế hoạch Đầu tư công 06 tháng đầu năm và cả năm 2020**

Căn cứ Nghị quyết số 272/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư năm 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 307/2020/NQ-HĐND ngày 03 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư năm 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân huyện về kế hoạch đầu tư công năm 2020 thuộc nguồn vốn ngân sách huyện;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng nhân dân huyện về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2020 thuộc nguồn vốn ngân sách huyện;

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo tình hình ước thực hiện Kế hoạch đầu tư công 06 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2020, cụ thể như sau:

## **PHẦN THỨ NHẤT**

### **TÌNH HÌNH ƯỚC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG 06 THÁNG ĐẦU NĂM**

#### **I- VỀ KẾ HOẠCH VỐN VÀ KẾT QUẢ GIẢI NGÂN:**

**1- Các nguồn vốn phân cấp do huyện quản lý theo chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2020:**

**\* Tổng Kế hoạch vốn được phân cấp quản lý đã giao đầu của năm 2020 : 783,3377 tỷ đồng.**

*Trong đó:*

- |   |                 |
|---|-----------------|
| - Nguồn vốn Trung ương:                     | 88,577 tỷ đồng  |
| - Vốn cân đối NSDP:                         | 38,800 tỷ đồng  |
| - Vốn Xổ số kiến thiết:                     | 3,598 tỷ đồng   |
| - Vốn TW theo CTMTQG nông thôn mới          | 11,453 tỷ đồng  |
| - Vốn từ nguồn thu NS Huyện sử dụng đầu tư: | 640,915 tỷ đồng |

*Trong đó:*

+ 60% nguồn thu tiền SDD theo kế hoạch năm 2020:	300,000 tỷ đồng
+ Nguồn thu từ tiền tăng thu và kết dư NS huyện (ghi thu chi chi 300 tỷ đồng)	340,915 tỷ đồng

**\*Tổng nguồn vốn được phân cấp quản lý sau điều chỉnh, bổ sung**  
**: 754,245 tỷ đồng**

*Trong đó:*

- Nguồn vốn Trung ương:	88,577 tỷ đồng
- Vốn cân đối NSDP:	39,088 tỷ đồng
- Vốn Xổ số kiến thiết:	3,982 tỷ đồng
-Vốn TW theo CTMTQG nông thôn mới	11,453 tỷ đồng
- Vốn từ nguồn thu NS Huyện sử dụng đầu tư:	611,145 tỷ đồng

*Trong đó:*

+ 60% nguồn thu tiền SDD theo kế hoạch năm 2020:	300,000 tỷ đồng
+ Nguồn thu từ tiền tăng thu và kết dư NS huyện (ghi thu chi chi 300 tỷ đồng)	311,145 tỷ đồng

**\* Vốn chuyển nguồn sang năm 2019 sang theo quy định**  
**: 103,205 tỷ đồng**

- Nguồn vốn Trung ương:	0,272 tỷ đồng
- Vốn cân đối NSDP:	0,643 tỷ đồng
- Vốn Xổ số kiến thiết:	5,264 tỷ đồng
-Vốn TW theo CTMTQG nông thôn mới	1,289 tỷ đồng
- Vốn từ nguồn thu 60% tiền SDD Huyện đầu tư:	95,737 tỷ đồng

( Trong đó: ghi thu ghi chi : 16,850 tỷ đồng, cảng hành khách Quốc tế: 73,796 tỷ đồng)

## **2- Về công tác chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công:**

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và chủ đầu tư nghiêm túc thực hiện các nội dung theo tinh thần chỉ đạo của Chỉ thị 03/CT-UBND của UBND tỉnh Kiên Giang, ngày 03 tháng 3 năm 2020 của UBND tỉnh Kiên Giang:

- Chỉ đạo các chủ đầu tư phải xây dựng tiến độ thực hiện, tiến độ giải ngân cụ thể cho từng dự án( công trình) theo kế hoạch vốn được bố trí và vốn chuyển nguồn của năm trước gửi phòng Tài chính – Kế hoạch tổng hợp.

- Tổ chức lập kế hoạch giai đoạn chuẩn bị đầu tư, kế hoạch triển khai dự án và phân công cụ thể từng lãnh đạo, cán bộ theo dõi chỉ đạo, điều hành công việc từ khâu lập chủ trương đầu tư, lập dự án, thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công – dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, triển khai thi công, nghiệm thu và

thanh quyết toán đảm bảo phù hợp chung của dự án và đúng quy định. Căn cứ vào đó để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

- Đẩy nhanh tiến độ ưu tiên các chương trình sử dụng vốn Chương trình mục tiêu quốc gia, vốn trung ương và vốn tỉnh giao.

- Rà soát lại và không ký hợp đồng đối với các đơn vị tư vấn có năng lực yếu kém, thực hiện không đạt phải chỉnh sửa hồ sơ lại nhiều lần.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, chấp hành nghiêm các quy định trong quản lý đầu tư công, đấu thầu, xây dựng, thanh toán vốn...

- Chỉ đạo phòng chuyên môn tham mưu xây dựng Kế hoạch đăng ký ước giải ngân năm 2020 gửi về tỉnh

- Tăng cường công tác nghiệm thu từng giai đoạn để giải ngân vốn kịp thời khi có khối lượng hoàn thành, không để dồn việc vào cuối năm, nhằm giảm bớt khó khăn cho nhà thầu. Lập hồ sơ, thanh toán ngay với Kho bạc Nhà nước khi có khối lượng nghiệm thu, không để dồn thanh toán vào cuối quý hoặc cuối năm.

- Không được phép yêu cầu các đơn vị thi công ứng trước vốn khi chưa được bố trí kế hoạch vốn, gây nợ đọng xây dựng cơ bản và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước UBND huyện trong việc để phát sinh nợ đọng.

- Thực hiện tốt công tác gửi báo cáo giám sát đánh giá đầu tư định kỳ và khi phát sinh điều chỉnh dự án..., theo các quy định tại Nghị định 84/2015/NĐ-CP ngày 30/09/2015 của Chính phủ và Nghị định 01/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 sửa đổi, bổ sung Nghị định 84/2015/NĐ-CP.

- UBND các xã, thị trấn tổ chức nghiêm túc tổ chức, triển khai quán triệt việc thực hiện Chỉ thị 03/CT-UBND, ngày 03/3/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang đối với các công trình do xã làm chủ đầu tư.

- Giám sát, theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện các công trình trên địa bàn xã mình quản lý, theo quy định tại Nghị định 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ “Về giám sát đánh giá đầu tư”, và Nghị định 01/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ “Sửa đổi một số điều của Nghị định 84/2015/NĐ-CP, ngày 30/9/2015”.

### **3- Kết quả thực hiện:**

**3.1- Vốn Trung ương: Kế hoạch 88,577 tỷ đồng ( 02 dự án), ước khối lượng hoàn thành: 15,090 tỷ đồng, ước giải ngân: 14,390 tỷ đồng, tỷ lệ: 16,2%**

- Hồ nước Cửa Cạn: Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư ngày 31/10/2017 với quy mô 125ha, tổng vốn đầu tư 1.353 tỷ đồng. Do nguồn vốn đầu tư và chi phí bồi thường lớn, hiện tại chưa đủ nguồn lực để đầu tư. UBND tỉnh đã có nhiều thông báo kết luận nghiên cứu thêm nhiều phương án khác nhau để đề xuất điều chỉnh dự án. Sau khi nghiên cứu các phương án theo chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND huyện đã báo cáo UBND tỉnh và được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương cho điều chỉnh dự án, hiện nay UBND huyện đã giao

BQL Dự án Đầu tư XD thực hiện các bước điều chỉnh dự án theo quy định, từ đó chưa có khối lượng để thực hiện giải ngân

- Đường trung tâm đoạn 3 Bãi Trường và các đường nhánh: Vương mặt bằng thi công, đã chỉ đạo thành lập Đội bảo vệ thi công để xử lý, cưỡng chế các trường hợp lấn chiếm. Dự kiến đầu tháng 7/2020 sẽ thi công tiếp với khối lượng hoàn thành khoảng 140 tỷ.

### **3.2- Vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia: Kế hoạch 11,453 tỷ đồng (08 công trình), chưa có khối lượng và giải ngân**

- Xây dựng 3 nhà văn hóa ấp của hai xã (*Hòn Thơm và Bãi Thơm*) và nhà văn hóa xã Dương Tơ: Vương mặt bằng, đang xin điều chỉnh đầu tư danh mục khác.

- Xây dựng chợ Thổ châu: Do đất thuộc Quân khu quản lý, nên chưa thỏa thuận được. Dự kiến xin điều chỉnh tên là nâng cấp cải tạo chợ Thổ Châu, để đảm bảo có thể triển khai thực hiện được

- Xây dựng mới đường GTNT của 3 xã (*Cửa Cạn, Cửa Dương, Gành Dầu*) : Đang vướng thủ tục do Nghị định 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ “Quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho Bạc Nhà nước”, quy định phải có văn bản phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư của cấp có thẩm quyền ( giai đoạn chuẩn bị đầu tư ). Đang chờ Kho bạc hướng dẫn.

### **3.3- Vốn xô số kiến thiết : Kế hoạch 3,982 tỷ đồng (06 công trình), ước khối lượng hoàn thành: 2,484 tỷ đồng, ước giải ngân tháng 1,693 tỷ đồng, tỷ lệ: 42,5%**

- Có 03 công trình chờ phê duyệt quyết toán (*Trường TH Cửa Dương 2, Trường TH-THCS Cửa Dương, Xây dựng mới hàng rào, sân nền trường TH Cửa Dương 1*), dư vốn: 1,325 tỷ đồng; 01 công trình đã tắt toán (*Nhà văn hóa xã Cửa Dương*), dư vốn : 1,613 tỷ đồng.

- Hỗ trợ xây dựng nhà tình nghĩa + nhà người có công: Danh mục này mới được tỉnh bổ sung vào tháng 04/2020. Mặt khác, việc xét hỗ trợ xây dựng mới cho đối tượng này phải xác định được có đất hay không. Huyện mới xét xong vào ngày 08/6/2020.

### **3.4- Vốn cân đối Ngân sách địa phương: Kế hoạch 39,088 tỷ đồng, ước khối lượng hoàn thành 14,614 tỷ đồng, ước giải ngân: 13,929 tỷ đồng, tỷ lệ : 35,6% (13 công trình)**

- Có 08 công trình đang chờ quyết toán (*TT. Bồi dưỡng chính trị, trường Mầm non Gành Dầu, sửa chữa các điểm trường năm 2019, trường TH Dương Tơ 2, trường THCS Dương Tơ, trường TH-THCS Bãi Thơm điểm Đá chông và trường TH-THCS Bãi Thơm điểm trường mới, trường TH-THCS Gành Dầu*), dư vốn 5,896 tỷ đồng; 01 công trình đang lựa chọn thầu (*Máy phát điện Thổ Châu*) và 04 công trình còn lại đang thi công.

### **3.5- Vốn Ngân sách huyện:**

**\* Tiền SDD tính giao lại (60%): Kế hoạch 300 tỷ đồng, ước khối lượng hoàn thành 73,813 tỷ đồng, ước giải ngân: 68,859 tỷ đồng, tỷ lệ : 22,95% (06 công trình trả nợ, 21 chuyển tiếp, 20 khởi công mới, 30 công trình khởi công mới)**

- Có 02 công trình đang kiểm toán (đường bãi đất đỏ KP 6 và đường từ bãi rác đến ngã tư Hàm Ninh)

- 05 công trình vướng mặt bằng thi công ( Lát gạch vỉa hè, Đầu tư xây dựng CSHT khu Tái định cư Suối lớn, Kho quân khí thuộc Bộ tư lệnh vùng 5, Trường mầm non Hồ Thị NghiêM) số tiền: 41,133 tỷ đồng

- Mới phân bổ vốn trong tháng 5 cho 15 công trình khởi công mới, số tiền: 58,450 tỷ đồng.

- 01 công trình đang lựa chọn nhà thầu(Lát gạch vỉa hè Trần Hưng Đạo), 01 công trình đang điều chỉnh dự án( Đường nhánh số 3 Bãi Trường)

- Các công trình còn lại đang thi công.

**\* Ghi thu ghi chi tiền sử dụng đất : Kế hoạch 300 tỷ đồng, khối lượng thực hiện và ghi thu ghi chi : 337,338 tỷ đồng, tỷ lệ : 112,4%.**

Nguyên nhân khối lượng thực hiện ghi thu ghi chi cao hơn kế hoạch đầu năm là do: Sau khi có thông báo của thuế quy định thời hạn bao nhiêu ngày, nhà đầu tư phải thực hiện nghĩa vụ tài chính. Vì vậy, nhằm đảm bảo quyền lợi chính đáng, hợp pháp của nhà đầu tư, UBND huyện chỉ đạo Kho bạc Nhà nước cho ghi thu ghi chi phần kinh phí bồi thường đã quyết toán trong số tiền nhà đầu tư đã ứng nộp trước cho huyện( 37,338 tỷ đồng). Đến kỳ họp HĐND, UBND huyện sẽ trình đề điều chỉnh tăng kế hoạch theo đúng quy định.

**\* Nguồn kết dư và tăng thu của huyện tự cân đối: Kế hoạch 11,145 tỷ đồng, ước khối lượng hoàn thành 11,022 tỷ đồng, ước giải ngân: 9,943 tỷ đồng, tỷ lệ : 89,2% (3 công trình chuyển tiếp, 05 chuẩn bị đầu tư)**

### **3.6- Vốn chuyển nguồn:**

- **Nguồn Trung ương:** Nguồn năm 2019 chuyển sang 0,272 tỷ đồng, Khối lượng hoàn thành và giải ngân 0,272 tỷ đồng, tỷ lệ 100%

- **Nguồn Chương trình mục tiêu Quốc gia:** Nguồn năm 2019 chuyển sang 1,289 tỷ đồng, ước khối lượng hoàn thành và giải ngân 0,623 tỷ đồng, tỷ lệ 48,3%:

01 công trình đang chờ phê duyệt quyết toán dư vốn: 0,180 tỷ đồng ( Nhà văn hóa Rạch Hàm- Bãi Bón); 03 công trình đã tắt toán (Nhà văn hóa ấp Đường Bào, NVH xã Bãi Thơm, NVH xã Cửa Dương) dư vốn: 0,125 tỷ đồng; 01 công trình đang vướng mặt bằng (Nhà văn hóa xã Dương Tơ)

- **Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương :** Nguồn năm 2019 chuyển sang 0,643 tỷ đồng, Khối lượng hoàn thành và giải ngân 0,414 tỷ đồng, tỷ lệ 64,4%.

Trong đó có 01 công trình chậm tiến độ, đang xin chủ trương gia hạn hợp đồng( Trường TH-THCS Bãi Bồn 0,259 tỷ đồng; 01 công trình tắt toán( Trường TH Dương Tư 2) dư vốn 0,010 tỷ đồng; 03 công trình đang chờ phê duyệt quyết toán ( Trường TH-THCS Gành Dầu điểm mầm non và điểm THCS, Trường Mầm non Hàm Ninh) dư vốn 0,138 tỷ đồng.

- **Nguồn vốn xổ số kiến thiết:** Nguồn năm 2019 chuyển sang 5,264 tỷ đồng, Khối lượng hoàn thành và giải ngân 2,768 tỷ đồng, tỷ lệ 52,5%. Trong đó có 01 công trình tắt toán; 04 công trình đang chờ phê duyệt quyết toán ( Trường TH Cửa Dương 1, Trường TH Cửa Dương 2, Trường TH-THCS Cửa Dương, XMD hàng rào, sân nền trường TH Cửa Dương 1) dư vốn: 1,298 tỷ đồng.

- **Nguồn vốn 40% tiền SDD tỉnh giao :** Nguồn năm 2019 chuyển sang 10,410 tỷ đồng, Khối lượng hoàn thành và giải ngân 10,410 tỷ đồng, tỷ lệ 100%.

- **Nguồn tiền SDD (60%) tỉnh giao:** Nguồn năm 2019 chuyển sang 95,737 tỷ đồng, Khối lượng hoàn thành và giải ngân 19,948 tỷ đồng, tỷ lệ 20,8%:

+ Cảng hành khách quốc tế ( 73,796 tỷ đồng): Do thời gian thực hiện dự án được phê duyệt đến hết năm 2019. UBND huyện đã xin chủ trương điều chỉnh thời gian thực hiện dự án đến 2021, đã được UBND tỉnh chấp thuận. Sau khi có Quyết định điều chỉnh thời gian thực hiện dự án. UBND huyện đã có tờ trình xin chủ trương người quyết định đầu tư cho phép gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng, nhưng đến nay chưa được UBND tỉnh chấp thuận. Từ đó Chủ đầu tư chưa ký được phụ lục hợp đồng gia hạn thời gian thực hiện để giải ngân theo quy định.

+ 10 công trình đang chờ phê duyệt quyết toán( Đường nối trục nam bắc ra biển, đường trung tâm đoạn 2- Bãi Trường, đường tạm vào khu 67,5 ha, đường TT.ĐĐ đến đá bàn, XDM trụ sở ấp Bến Tràm, nhà hiệu bộ trường TH An Thới 2, trường TH-THCS Thổ Châu, trường TH Dương Tư 1, sửa chữa các điểm trường 2019, sửa chữa cải tạo TT.Y Tế) số tiền: 1,639 tỷ đồng

+ 03 công trình chuẩn bị kiểm toán ( đường Phạm Ngọc Thạch – TT. An Thới, đường trung tâm xã Bãi Thơm đến cảng đá chông, đường bãi đất đỏ đến khu phố 6 TT. An Thới) số tiền: 1,312 tỷ đồng

+ 02 công trình đang lựa chọn nhà thầu ( sửa chữa các điểm trường 2020 và cải tạo đường nâng cấp xuống cảng Bãi Vòng) số tiền: 0,215 tỷ đồng

+ Các công trình còn lại đang thi công.

#### **4- Về công tác phê duyệt quyết định đầu tư (báo cáo kinh tế kỹ thuật):**

Qua 6 tháng đầu năm đã phê duyệt mới 02 Quyết định : Thiết kế bản vẽ thi công dự án Lát gạch vỉa hè Trần Hưng Đạo (67,855 tỷ đồng), phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật Trường Mầm non Bãi Thơm (0,725 tỷ đồng). Điều chỉnh 04 quyết định đầu tư; Phê duyệt dự toán 12 quyết định và 04 quyết định điều chỉnh, đối với các công trình sửa chữa, mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của đơn vị với tổng dự toán là 20,347 tỷ đồng.

## **5- Về công tác phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu:**

- **Vốn XDCB:** Phê duyệt 09 kế hoạch LCNT, điều chỉnh bổ sung 02 quyết định với tổng giá trị: **437,481** tỷ đồng. Phê duyệt kết quả LCNT được 62 gói/ 92 gói, với tổng số tiền: **18,706** tỷ đồng (*trong đó chỉ định thầu: 55 gói, đấu thầu rộng rãi 03 gói, đấu thầu qua mạng 01 gói*); tiết kiệm qua giảm thầu: **3,912** tỷ đồng, với tỷ lệ giảm thầu bình quân **17,1%**.

- **Vốn chi mua sắm thường xuyên:** Phê duyệt 15 kế hoạch LCNT với tổng giá trị : **24,498** tỷ đồng. Phê duyệt kết quả LCNT 57/69 gói thầu đối với 15 công trình: **13,912** tỷ đồng, tiết kiệm ngân sách **0,115** tỷ đồng.

## **6- Về công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:**

Từ đầu năm đến nay đã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành được 08 công trình, giá trị đề nghị phê duyệt quyết toán là **17,254** tỷ đồng, giá trị phê duyệt quyết toán là **16,976** tỷ đồng; tiết kiệm được **0,278** tỷ đồng

Về công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã thẩm tra phê duyệt được 02 phương án với số tiền 01 tỷ đồng; ghi thu ghi chi vào NSNN 02 phương án (01 nhà đầu tư) với số tiền là 354,233 tỷ đồng. Số đã quyết toán nhưng chưa ghi thu ghi chi vào NSNN là 812,078 tỷ đồng.

## **7- Về công tác đầu tư xây dựng đường giao thông nông thôn.**

Kế hoạch đầu tư xây dựng đường GTNT trên địa bàn các xã, đường trong Đô thị năm 2020 đã được UBND huyện Phú Quốc phê duyệt theo Quyết định số 2777/QĐ-UBND ngày 19/5/2020 trên cơ sở nhu cầu của các xã, thị trấn đăng ký gồm **63** tuyến đường với tổng chiều dài **16.668** km, với tổng số vốn dự kiến: **26,670** tỷ đồng (*NS huyện đối ứng: 8,820 tỷ đồng, NS xã đối ứng: 8,029 tỷ đồng, nhân dân đóng góp: 9,821 tỷ đồng*) . Qua 06 tháng đầu năm các xã, thị trấn vẫn chưa thực hiện được tuyến đường nào theo Danh mục đăng ký đã được UBND huyện phê duyệt. Nguyên nhân, một phần do ảnh hưởng của tình hình dịch Covid-19 nên công tác triển khai huy động đóng góp trong nhân dân còn chậm; ngoài ra, công tác khảo sát thực tế để xây dựng Danh mục kế hoạch đường GTNT và đường trong khu dân cư các xã, thị trấn năm 2020 chưa kịp thời.

## **8- Công tác thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư:**

- Qua 06 tháng đầu năm, Hội đồng thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đã kiện toàn lại nhân sự (*bổ sung đồng chí phó chủ tịch Hội đồng thay thế cho đ/c phó chủ tịch Hội đồng đã nghỉ hưu*).

- Đã thẩm định và trình Hội đồng nhân dân huyện phê duyệt chủ trương đầu tư của **58** dự án mới giai đoạn 2021-2025, với tổng số vốn dự kiến :**11.264** tỷ đồng

## **9- Công tác giám sát đánh giá đầu tư :**

Các chủ đầu tư thực hiện tốt vai trò trách nhiệm của mình trong công tác giám sát, đánh giá đầu tư. Tuy nhiên, việc thực hiện báo cáo theo định kỳ vẫn còn

chậm. Mặt khác, một số biểu mẫu về công tác báo cáo giám sát còn chung chung, chưa rõ ràng, nên các chủ đầu tư còn lúng túng trong quá trình lập báo cáo giám sát.

Một số chủ đầu tư vẫn chưa đăng ký thông tin trên Hệ thống thông tin Quốc gia; Ngoài ra, một số xã với vai trò chủ đầu tư các công trình giao thông nông thôn sử dụng vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia không thực hiện báo cáo giám sát theo đúng quy định.

## **II- NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ:**

### **1- Ưu điểm:**

Qua 6 tháng đầu năm 2020, tuy ảnh hưởng tình hình dịch bệnh Covid-19, làm ảnh hưởng chung đến công tác triển khai thi công xây dựng của một số công trình, dự án. Tuy nhiên, các chủ đầu tư vẫn cố gắng bám vào các chỉ tiêu theo Chỉ thị 03/CT-UBND ngày 03/3/2020 và Công văn số 188/UBND-KT, ngày 31/3/2020 của UBND huyện Phú Quốc, thực hiện tốt các chỉ tiêu về đăng ký đầu thầu qua mạng. Các cơ quan chuyên môn tham mưu tốt và kịp thời về tình hình quản lý và sử dụng vốn đầu tư công, công tác phân khai vốn cho các chủ đầu tư thực hiện tốt.

Quản triệt nghiêm và đăng ký các gói thầu qua mạng về Sở Kế hoạch và Đầu tư đúng quy định.

Các cơ quan chuyên môn tham mưu tốt các hồ sơ để trình Hội đồng nhân dân huyện về Kế hoạch vốn 2021( *vốn tỉnh*), Kế hoạch trung hạn 2021-2025, các chủ trương đầu tư trong kỳ họp HĐND lần thứ 18, khóa X theo yêu cầu của Sở Kế hoạch Đầu tư tại *Công văn số 538/SKHĐT-THQHKKH* ngày 04/5/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang “*về việc thông báo dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và hướng dẫn thực hiện Kế hoạch năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang*”.

- Một số mặt công tác về giám sát đánh giá đầu tư, công tác quyết toán dự án hoàn thành, báo cáo tình hình giải ngân định kỳ... được Chủ đầu tư quan tâm và thực hiện kịp thời.

### **2- Một số tồn tại, hạn chế:**

- Các công trình được đầu tư từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia (11,453 tỷ đồng) đến thời điểm hiện nay vẫn chưa giải ngân được. Một số xã với vai trò chủ đầu tư chưa làm tốt đối với công tác báo cáo định kỳ, báo cáo giám sát đánh giá đầu tư về cơ quan chuyên môn theo quy định. Chưa phản ánh kịp thời các khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Công tác giải phóng mặt bằng trên địa bàn huyện còn nhiều vướng mắc, làm ảnh hưởng chung đến tiến độ thực hiện một số dự án: *Đường trung tâm 3 Bãi Trường và các đường nhánh, Lát gạch vỉa hè, Đầu tư xây dựng CSHT khu Tái định cư Suối lớn, Đường thị trấn Dương Đông – Khu du lịch Đá Bàn, Đường tạm vào khu tái định cư 67,5ha, Kho quân khí Bộ tư lệnh vùng 5, Trường mầm non Hồ Thị Nghiêm, Nhà văn hóa xã Dương Tơ...*



- Năng lực của một số nhà thầu thi công xây dựng còn hạn chế, dẫn đến việc phải gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng. Ảnh hưởng đến thời gian thực hiện dự án

- Các thủ tục trong công tác chuẩn bị đầu tư chưa được kịp thời, ảnh hưởng đến việc bố trí vốn

- Trong quá trình thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành có một số công trình mặc dù đã gửi hồ sơ quyết toán trước năm 2020 nhưng không thẩm tra được, do thiếu một số thủ tục và trình tự pháp lý chưa đúng quy định; dẫn đến thời gian thẩm tra và phê duyệt kéo dài. (*các dự án quy hoạch, dự án Trung tâm bồi dưỡng Chính trị.*)

- Một số dự án chống ngập được đầu tư từ vốn sự nghiệp theo chủ trương hoàn thành trước ngày 30/4. Tuy nhiên, theo quy định tại Nghị định 11/2020/NĐ-CP thì các dự án sử dụng vốn sự nghiệp từ 500 triệu trở lên thực hiện quy trình thủ tục thực hiện như dự án đầu tư xây dựng cơ bản. Vì vậy, đến thời điểm hiện nay dự án chỉ đang thẩm tra thiết kế, dự kiến khoảng tháng 9/2020 mới hoàn thành.

- Công tác thẩm định các báo cáo kinh tế kỹ thuật còn chưa kịp thời. Do khối lượng các dự án được đầu tư trên địa bàn huyện khá lớn. Tuy nhiên, số lượng biên chế có hạn; Mặt khác, từ đầu năm 2020 không cho phép tiếp tục thực hiện hợp đồng công việc đối với một số vị trí. Vì vậy, phần nào ảnh hưởng đến tiến độ chung công việc.

*\* Một số vướng mắc:*

- Cảng hàng khách quốc tế đang xin chủ trương của tỉnh gia hạn lại hợp đồng, do đang vướng mắc giữa Nghị định 63/2014/NĐ-CP, ngày 26/02/2014 của Chính phủ “Quy định hướng dẫn một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu” và Nghị định 37/2015/NĐ-CP, ngày 22/4/2015 của Chính phủ “về Hợp đồng xây dựng”.

- Hàng loạt Thông tư của Bộ xây dựng thay đổi về công tác lập, thẩm định trong lĩnh vực đầu tư xây dựng. Tuy nhiên, khi thực hiện thực tế có nhiều vướng mắc trong giai đoạn chuyển tiếp.

- Nghị định 11/2020/NĐ-CP, ngày 20/01/2020 “Quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước” có hiệu lực thi hành từ 16/3/2020. Nhưng không có quy định xử lý chuyển tiếp. Vì vậy, có một số dự án khi đi vào thực hiện bị vướng về quy trình thủ tục.

- Dự án Khu tái định cư Hàm Ninh với tổng mức đầu tư khoảng 344 tỷ đồng, được đầu tư toàn bộ từ nguồn vốn huyện, chưa thể triển khai tiếp các thủ tục do vướng về thẩm quyền phê duyệt quyết định đầu tư. Do dự án này trước đây có sử dụng 600 tỷ đồng từ vốn Trung ương, nên theo Luật đầu tư công năm 2014 do BQL Khu kinh tế phê duyệt.

## PHẦN THỨ HAI

### ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2020 VÀ MỘT SỐ NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### I- UỚC THỰC HIỆN NĂM 2020:

Qua đánh giá tình hình và ước thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công 06 tháng đầu năm. Mặc dù khối lượng thực hiện tỷ lệ giải ngân chưa cao, do ảnh hưởng từ một số các nguyên nhân như trên. Tuy nhiên, với sự quan tâm của TT. Huyện Ủy, sự chỉ đạo quyết liệt của TT. UBND huyện và sự phối hợp của các cơ quan chuyên môn, khối lượng thực hiện và giải ngân từ đây đến 31/01/2021, tỷ lệ giải ngân đạt chỉ tiêu từ **95%** trở lên theo ý kiến chỉ đạo tại Chỉ thị 03/CT-UBND, ngày 03/3/2020 của UBND Tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ từ tình hình thực tế trong quá trình quản lý và giải ngân vốn đầu tư công được phân cấp trên địa bàn Huyện, dự kiến ước thực hiện Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 với tỷ lệ từ **95%** trở lên, cụ thể như sau:

- *Nguồn vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu*: Kế hoạch **88,577** tỷ đồng, ước thực hiện cả năm **88,577** tỷ đồng, đạt tỷ lệ **100%**

- *Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương*: Kế hoạch **39,088** tỷ đồng, ước thực hiện cả năm **33,052** tỷ đồng, đạt tỷ lệ **84,5%** so với kế hoạch (do dư vốn **6,376** tỷ đồng)

- *Nguồn vốn xổ số kiến thiết*: Kế hoạch **3,982** tỷ đồng, ước thực hiện cả năm **1,044** tỷ đồng, đạt tỷ lệ **26,2%** so với kế hoạch (do dư vốn **2,938** tỷ đồng)

- *Nguồn vốn ngân sách huyện* : Kế hoạch **611,145** tỷ đồng, ước thực hiện cả năm **605,000** tỷ đồng, đạt tỷ lệ **99%** so với kế hoạch (do một số công trình đang thi công bị vướng mặt bằng, và dự kiến xin giảm danh mục một số công trình chuẩn bị đầu tư do không đúng quy hoạch, một số công trình khởi công mới được bố trí vốn, nên thực hiện giải ngân không kịp hết trong năm)

- *Nguồn vốn trung ương hỗ trợ CTMTQG nông thôn mới*: Kế hoạch **11,453** tỷ đồng, ước thực hiện cả năm **6.000** tỷ đồng, đạt tỷ lệ **52,3%** (Do có 04 công trình đang chuẩn bị xin điều chỉnh danh mục: Nhà văn hóa ấp Bãi Chường, ấp Hòn Rỏi, Nhà văn hóa ấp Đá Chồng, Nhà văn hóa xã Dương Tô)

- Nguồn vốn chuyển nguồn năm 2019 sang : **113,618** tỷ đồng, ước thực hiện cả năm khoảng **112** tỷ đồng, đạt tỷ lệ **98,5%** (do một số công trình được quyết toán dư vốn)

#### II- GIẢI PHÁP, CÁC CHỈ TIÊU VÀ KIẾN NGHỊ:

**1- Giải pháp**: Để công tác quản lý và giải ngân Kế hoạch đầu tư công năm 2020 trên địa bàn đạt tỷ lệ theo Chỉ thị 03/CT-UBND, ngày 03/3/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang, nhằm đẩy mạnh phát triển hạ tầng, thúc đẩy kinh tế huyện nhà phát triển sau đại dịch Covid-19. Hướng đến mục tiêu đưa Phú Quốc sớm được công nhận là Thành phố trong năm 2020. UBND huyện Phú Quốc yêu cầu các cơ quan ban ngành, UBND các xã, thị trấn khẩn trương nghiêm túc quán triệt và thực hiện một số nội dung sau đây:

- Các chủ đầu tư cần quan tâm, chú trọng đến công tác phù hợp quy hoạch được phê duyệt từ giai đoạn đầu tiên được giao lập báo cáo đề xuất chủ trương. Trường hợp dự án không phù hợp quy hoạch, vướng quy hoạch... phải kịp thời xin ý kiến UBND huyện xem xét, giải quyết. Nhằm hạn chế tình trạng, vốn bố trí nhưng không thực hiện được. Tiếp tục thực hiện chế độ hàng tháng báo cáo tình hình thực hiện, giải ngân các dự án, cũng như khó khăn vướng mắc về phòng Tài chính Kế hoạch cùng với thời điểm báo cáo gửi về Huyện ủy, UBND huyện.

- Chủ tịch UBND của 03 xã (*Cửa Cạn, Cửa Dương, Gành Dầu*) là chủ đầu tư của các công trình giao thông nông thôn sử dụng vốn Chương trình mục tiêu quốc gia, cần chủ động liên hệ cơ quan chuyên môn quản lý về đầu tư công để thực hiện tốt công tác báo cáo, các vướng mắc trong quá trình thực hiện để có hướng giải quyết kịp thời.

- Tuân thủ nghiêm quy định của Luật Đấu thầu và các Nghị định có liên quan đảm bảo công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu đúng quy trình, thời gian quy định, nhằm nâng cao chất lượng công trình và hiệu quả sử dụng vốn.

- Chấp hành nghiêm theo Chỉ thị số 47/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ trong việc lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu phải đảm bảo đúng quy định, không yêu cầu các điều kiện, tiêu chuẩn không theo quy định hoặc không phù hợp nhằm làm hạn chế sự tham gia của nhà thầu. Tổ chức đăng tải thông tin, phát hành hồ sơ mời thầu công khai, minh bạch, đảm bảo đúng thời gian. Nghiêm cấm các chủ đầu tư, bên mời thầu có hành vi thông đồng với nhà thầu, trốn tránh, không bán hoặc bán chậm trễ hồ sơ mời thầu cho các đơn vị có nhu cầu.

- Tiếp tục củng cố, tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức tham gia các hoạt động liên quan công tác đấu thầu.

- **Phòng Quản Lý đô thị** (*cơ quan thẩm định và thực hiện công tác kiểm tra nghiệm thu công trình*):

+ Thực hiện tốt vai trò thẩm định, tham mưu và trình UBND huyện phê duyệt quyết định đầu tư; Quyết định chi phí tư vấn lập thiết kế kỹ thuật, bản vẽ thi công và Quyết định phê duyệt dự toán xây dựng. Báo cáo kịp thời về UBND huyện những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thẩm định hồ sơ; Nhằm có hướng chỉ đạo giải quyết kịp thời.

+ Trong quá trình thẩm định, cần phải đối chiếu với nội dung của quyết định chủ trương được duyệt, nhằm tránh xảy ra tình trạng trình phê duyệt, điều chỉnh quyết định đầu tư vượt tổng mức đầu tư hoặc trái với nội dung chủ trương được phê duyệt.

+ Nâng cao vai trò, chức năng của cơ quan có thẩm quyền đối với công tác kiểm tra công trình trong thời gian thi công và sau khi nghiệm thu theo Thông tư 04/2019/TT/BCD của Bộ Xây dựng ngày 16/8/2019, sửa đổi bổ sung một số nội dung của Thông tư 26/TT-BXD ngày 26/10/2016 Quy định một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình

- **Phòng Tài chính – Kế hoạch**: Là cơ quan đầu mối tham mưu Thường trực UBND huyện, quản lý chặt chẽ việc sử dụng vốn đầu tư công theo thẩm

quyền được giao. Thẩm định các thủ tục cần thiết theo quy định đầy đủ trước khi bố trí vốn.

+ Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc của các chủ đầu tư, cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai, nếu vượt thẩm quyền báo cáo về Ủy ban nhân dân huyện xem xét, giải quyết.

+ Tiếp tục theo dõi tiến độ thực hiện và giải ngân mà Chủ đầu tư đã xây dựng, hàng tháng tổng hợp báo cáo và gửi báo cáo định ngày( ngày 16 và ngày 02). Định kỳ, hàng quý rà soát tình hình giải ngân, tham mưu Thường trực UBND huyện điều chuyển vốn đối với những dự án chưa giải ngân hoặc có tỷ lệ giải ngân thấp (trừ nguyên nhân khách quan) nhằm phát huy hiệu quả sử dụng nguồn vốn được bố trí.

+ Chủ trì phối hợp với BQL Dự án Đầu tư Xây dựng tổng hợp danh mục điều chỉnh, đối với phần vốn dư của ngân sách tỉnh, trình UBND huyện đề xin tỉnh điều chỉnh cho các danh mục khác( trong tháng 7)

+ Tiếp tục yêu cầu các Chủ đầu tư đăng ký bổ sung các gói thầu qua mạng (đối với những công trình, dự án mới được bố trí bổ sung, điều chỉnh vốn. Bao gồm cả vốn đầu tư công và vốn mua sắm thường xuyên) nhằm đảm bảo tỷ lệ số lượng các gói thầu đạt tối thiểu 60% và tỷ lệ tổng giá trị gói thầu đạt tối thiểu 25% theo quy định.

+ Phát huy tốt hơn nữa vai trò, chức năng tham mưu cho Hội đồng về công tác thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư;

+ Đôn đốc chủ đầu tư thực hiện công tác quyết toán dự án hoàn thành kịp thời, đầy đủ nội dung biểu mẫu đúng quy định; Hướng dẫn chủ đầu tư giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình quyết toán dự án hoàn thành; Tổ chức thẩm tra báo cáo quyết toán dự án hoàn thành.

+ Kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện do áp dụng các văn bản hướng dẫn mới, nhưng chưa được hướng dẫn tập huấn.

+ Tham mưu UBND huyện xây dựng Kế hoạch kiểm tra tiến độ thực hiện của một số công trình, theo quy định của Luật đầu tư công.

#### **- Kho bạc Nhà nước Phú Quốc:**

+ Phối hợp tốt với các cơ quan chuyên môn; UBND các xã, thị trấn; Chủ đầu tư trong công tác giải ngân vốn đầu tư.

+ Định kỳ cung cấp số liệu giải ngân cho phòng Tài chính – Kế hoạch để tổng hợp báo cáo ( ngày 15 và 30 hàng tháng)

+ Báo cáo tình hình tạm ứng quá thời hạn thu hồi của các Chủ đầu tư theo quy định tại Thông tư 52/2018/TT-BTC để có hướng xử lý và giải quyết kịp thời.

#### **2- Các chỉ tiêu về quản lý vốn đầu tư công năm 2020 :**

Nhằm thực hiện tốt tinh thần chỉ đạo trên, UBND huyện yêu cầu các chủ đầu tư, thủ trưởng các phòng ban chuyên môn, chủ tịch UBND các xã, thị trấn quán triệt và nghiêm túc triển khai thực hiện. Đối với các chủ đầu tư không báo

cáo kịp thời các khó khăn vướng mắc, làm ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân, sẽ chịu trách nhiệm trước Thường trực UBND huyện, đồng thời không bố trí vốn thực hiện cho dự án đó trong năm tiếp theo. Chủ đầu tư có trách nhiệm bù đắp vốn thiếu hụt đối với các công trình, dự án chậm trễ như trên (*ngoại trừ các trường hợp khách quan*)

Các cơ quan chuyên môn; UBND các xã, thị trấn; Chủ đầu tư nghiêm túc quán triệt các nội dung của Chỉ thị 03/CT-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2020 của UBND tỉnh Kiên Giang. Đồng thời, đề ra các giải pháp theo tinh thần nội dung công văn này, nhằm thực hiện có hiệu quả một số chỉ tiêu như sau:

**\* Công tác giải ngân:**

- Đối với các công trình chuyển tiếp, đến hết quý 2/2020 giải ngân trên 50% kế hoạch vốn

- Đối với các công trình triển khai mới năm 2020, trong quý 1/2020 phải triển khai và hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu thi công (*đối với trường hợp dự án phải đấu thầu bước tư vấn thiết kế bản vẽ thi công – dự toán, trong quý 1/2020 hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu tư vấn; quý 2/2020 hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu xây lắp*).

- Kịp thời giải ngân các chi phí tư vấn trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư

- Đến cuối quý III/2020 giải ngân đạt tối thiểu 65% kế hoạch vốn. Đến hết ngày 31/01/2021 giải ngân phải đạt từ 95% kế hoạch vốn trở lên, và phải đảm bảo giải ngân cả năm đạt 100%.

**3- Kiến nghị các Sở tham mưu UBND tỉnh:**

**\* Sở Kế hoạch và Đầu Tư:**

- Phần vốn trung ương không phân bổ để thực hiện cảng hành khách Quốc tế. Vì vậy, đề nghị tỉnh bổ sung vốn cân đối ngân sách tỉnh để bổ sung phần này

- Giao ủy quyền về mặt pháp lý đối với Dự án Khu tái định cư Hàm Ninh để huyện tiếp tục thực hiện theo đúng quy định

**\* Sở Xây dựng:**

- Sớm ban hành quy định đầy đủ về xác định các thành phần chi phí trong dự toán chi phí dịch vụ công ích đô thị.

Trên đây là báo cáo tình hình ước thực hiện Kế hoạch Đầu tư công 06 tháng và cả năm 2020 trên địa bàn huyện Phú Quốc trình Hội đồng nhân dân huyện. /.

**Nơi nhận:**

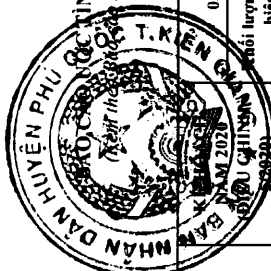
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Thành viên UBND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP + CVNC;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
G. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Quang Hưng

**QUẢN LÝ HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG 06 THÁNG NĂM 2020**  
 /BC-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2020 của UBND huyện Phú Quốc



*Danh vị tính : đồng*

STT	NGUỒN VỐN	KẾ HOẠCH NĂM 2020	Lấy kế thực hiện 05 tháng năm 2020		Ước thực hiện tháng 06 năm 2020		Lấy kế thực hiện 06 tháng năm 2020		Tỷ lệ % so với kế hoạch giải ngân	TỶ LỆ % SO VỚI CÙNG KỶ		
			Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát		Giá trị cấp phát cùng kỳ	Tỷ lệ % so với cùng kỳ	
1	Nguồn vốn tình phân cấp quản lý	142.422.000.000	143.100.000.000	18.529.994.156	12.207.912.748	13.658.005.844	17.804.278.037	32.188.000.000	14.902.449.013	30.012.190.785	27.797.068.261	107,97
1	Nguồn vốn Trung ương (huyện quản lý vốn)	88.577.000.000	88.577.000.000	11.394.000.000	7.420.992.389	3.696.000.000	6.969.007.611	15.090.000.000	9.772.593.154	14.390.000.000	15.806.175.213	91,04
2	Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia	11.453.000.000	11.453.000.000	-	-	-	-	-	-	-	479.000.000	0,00
2.1	BQL đư án quản lý vốn	7.090.000.000	7.090.000.000	-	-	-	-	-	-	-	-	0,00
2.2	Giao về xã quản lý vốn	4.363.000.000	4.363.000.000	-	-	-	-	-	-	-	-	0,00
3	Nguồn vốn Căn đối ngân sách địa phương	38.800.000.000	39.088.000.000	4.651.994.156	4.132.920.359	9.962.005.844	9.796.270.426	14.614.000.000	4.475.855.859	13.929.190.785	7.892.151.201	176,49
4	Nguồn vốn Xổ số kiến thiết	3.592.000.000	3.982.000.000	2.484.000.000	654.000.000	-	1.039.000.000	2.484.000.000	654.000.000	1.693.000.000	941.929.886	274,02
II	Nguồn vốn ngân sách huyện	640.915.000.000	611.145.000.000	408.530.803.100	398.430.240.290	13.811.704.602	17.756.195.444	422.342.507.702	398.550.359.466	416.186.435.734	151.880.746.585	274,02
1	Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất tỉnh giao (60)	300.000.000.000	300.000.000.000	59.805.029.348	52.208.864.315	14.008.454.602	16.650.576.505	73.813.483.950	52.084.540.188	68.859.440.820	91.929.886	22,95
2	Nguồn vốn ngân sách huyện cân đối bổ sung	315.645.000.000	300.000.000.000	337.703.023.752	337.383.023.752	(320.000.000)	-	337.383.023.752	337.383.023.752	337.383.023.752	943.971.162	112,46
3	Nguồn vốn tăng thu	25.270.000.000	11.145.000.000	11.022.750.000	8.838.352.223	123.250.000	1.105.618.939	11.146.000.000	9.082.795.526	9.943.971.162	89,22	89,22
III	Nguồn vốn được phép kéo dài từ năm 2019 sang năm 2020	114.419.646.717	114.419.646.717	31.382.100.127	31.382.100.127	3.089.968.938	3.055.968.938	34.472.069.065	31.422.173.246	34.438.069.065	62.462.724.232	55,13
1	Nguồn vốn Trung ương	272.884.502	272.884.502	272.884.502	272.884.502	-	-	272.884.502	272.884.502	272.884.502	100,00	100,00
2	Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM	1.289.596.369	1.289.596.369	478.599.219	478.599.219	178.400.781	144.400.781	657.000.000	518.672.338	623.000.000	48,31	48,31
3	Nguồn vốn Căn đối ngân sách địa phương	643.485.644	643.485.644	7.578.335	7.578.335	407.112.081	407.112.081	414.690.416	7.578.335	414.690.416	64,44	64,44
4	Nguồn vốn Xổ số kiến thiết	5.264.335.283	5.264.335.283	2.768.310.712	2.768.310.712	-	-	2.768.310.712	2.768.310.712	2.768.310.712	52,59	52,59
5	Nguồn vốn 40% thu tiền sử dụng đất nộp ngân sách tỉnh	10.410.444.797	10.410.444.797	10.410.444.797	10.410.444.797	-	-	10.410.444.797	10.410.444.797	10.410.444.797	100,00	100,00
6	Nguồn vốn Ngân sách huyện	95.737.563.122	95.737.563.122	17.444.282.562	17.444.282.562	2.504.456.076	2.504.456.076	19.948.738.638	17.444.282.562	19.948.738.638	20,84	20,84
7	Nguồn vốn huy động đóng góp đường CNTT	801.337.000	801.337.000	-	-	-	-	-	-	-	0,00	0,00
	<b>TỔNG CỘNG I + II + III</b>	<b>897.756.646.717</b>	<b>868.664.646.717</b>	<b>458.442.897.383</b>	<b>442.020.253.165</b>	<b>30.559.679.384</b>	<b>38.616.442.419</b>	<b>489.002.576.767</b>	<b>444.874.981.725</b>	<b>480.636.695.584</b>	<b>261.140.539.078</b>	<b>184,05</b>



**BÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG 06 THÁNG NĂM 2020**

Nguồn vốn Ngân sách huyện

Số báo cáo số 329/BC-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2020 của UBND huyện Phú Quốc

Đơn vị tính: đồng

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2020	Kế hoạch đầu tư công năm 2020 (điều chỉnh tháng 6/2020)	Lấy kế thực hiện tháng 05 năm 2020		Lược Thực hiện tháng 06 năm 2020		Lấy kế ước thực hiện 06 tháng năm 2020		Lấy kế giá trị cấp phát
				Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát đến 15/06/2020	
	<b>TONG SỐ A + B + C</b>	640.915.000.000	611.145.000.000	408.530.803.100	398.430.240.290	15.876.704.602	19.821.195.444	422.342.507.702	398.550.359.466	416.186.435.734
<b>A</b>	<b>NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT 60% TỈNH GIAO</b>	300.000.000.000	300.000.000.000	59.805.029.348	52.208.864.315	14.008.454.602	16.650.576.505	73.813.483.950	52.084.540.188	68.859.440.820
<b>I</b>	<b>DỰ ÁN TRẢ NỢ</b>	1.500.000.000	1.498.000.000	250.000.000	0	449.000.000	699.000.000	699.000.000	0	699.000.000
	Ngành giao thông + ngành khác	1.500.000.000	1.498.000.000	250.000.000	0	449.000.000	699.000.000	699.000.000	0	699.000.000
1	ĐT XD cơ sở hạ tầng Khu tái định cư xã Gành Dầu	530.000.000	530.000.000	250.000.000		0	250.000.000	250.000.000		250.000.000
2	Đường trung tâm đoạn 2 - Khu bãi trường	470.000.000	292.000.000			0	0			
3	Đường bãi đất đỏ Khu phố 6 thị trấn An Thới	500.000.000	166.000.000			0	0			
4	Trồng mới cây xanh từ ngã 3 Sân Bay đến ngã 3 Công Bình trên tuyến An Thới - Dương Đông	0	150.000.000			110.000.000	110.000.000	110.000.000		110.000.000
5	Dự án trồng cây xanh tuyến An Thới - Dương Đông năm 2017	0	100.000.000			100.000.000	100.000.000	100.000.000		100.000.000
6	Trồng mới cây xanh tuyến Dương Đông - Bãi Thơm năm 2017	0	260.000.000			239.000.000	239.000.000	239.000.000		239.000.000
<b>II</b>	<b>DỰ ÁN CHUYÊN TIẾP</b>	191.888.000.000	191.453.000.000	53.636.430.446	48.343.924.023	11.270.908.065	12.168.738.615	64.907.338.511	48.219.599.896	60.512.662.638
	Ngành giao thông + khác	191.888.000.000	191.125.000.000	53.462.106.319	48.219.599.896	11.218.232.192	12.150.738.615	64.680.338.511	48.219.599.896	60.370.338.511
1	ĐT XD công trình Cảng hành khách quốc tế Phú Quốc (tên cũ: Cảng hành khách quốc tế Phú Quốc)	40.000.000.000	10.000.000.000			0	0			
2	Nâng cấp Hồ chứa nước Dương Đông (Giai đoạn 2)	57.000.000.000	87.000.000.000	43.148.554.723	43.148.554.723	0	0	43.148.554.723	43.148.554.723	43.148.554.723
3	Dương nhánh số 4 - Khu bãi trường	20.405.000.000	17.500.000.000	735.000.000	641.924.207	7.257.000.000	7.000.075.793	7.992.000.000	641.924.207	7.642.000.000
4	Đường từ bãi rác đến ngã tư Hàm Ninh	3.000.000.000	3.000.000.000	2.200.000.000	2.093.146.575	9.000.000	115.853.425	2.209.000.000	2.093.146.575	2.209.000.000

STT	Dan mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2020	Kế hoạch đầu tư công năm 2020 (điều chỉnh tháng 6/2020)	Lũy kế thực hiện 05 tháng năm 2020		Ước thực hiện tháng 06 năm 2020		Lũy kế ước thực hiện 06 tháng năm 2020		
				Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát đến 15/06/2020	Lũy kế giá trị cấp phát
5	Lái gạch vỉa hè chỉnh trang đô thị	7.573.000.000	2.173.000.000	1.800.000.000		0	0	1.800.000.000		
6	Đầu tư XID CSHH Khu TĐC Suối Lớn	30.000.000.000	8.000.000.000	84.428.822	84.428.822	2.015.571.178	2.015.571.178	2.100.000.000	84.428.822	2.100.000.000
7	Kho quân khí thuộc bộ tư lệnh vùng 5 hải quân	27.510.000.000	27.510.000.000	12.862.788	12.862.788	0	0	12.862.788	12.862.788	12.862.788
8	Trồng mới cây xanh năm 2019 (TĐC 10,2ha, TĐC Khu phố 5; TĐC Gành Dầu)	2.000.000.000	12.000.000.000	1.050.000.000		0	292.000.000	1.050.000.000		292.000.000
9	Tường chắn dưới chân Taluy khu tái định cư 10,2ha Bắc Sơn hay	2.300.000.000	1.782.000.000	2.200.000.000	1.504.812.945	0	237.187.055	2.200.000.000	1.504.812.945	1.742.000.000
10	Mở rộng diện tích nghĩa trang nhân dân huyện Phú Quốc	1.500.000.000	1.500.000.000	315.000.000	46.609.850	0	53.390.150	315.000.000	46.609.850	100.000.000
11	Lắp đặt đèn tín hiệu giao thông trên địa bàn huyện Phú Quốc	600.000.000	600.000.000	311.921.000	311.921.000	0	0	311.921.000	311.921.000	311.921.000
12	Nâng cấp hồ kè công viên Bạch Đằng	0	12.000.000.000			0	0			
13	Dường tạm vào Khu tái định cư 67,5 ha	0	300.000.000			187.000.000	187.000.000	187.000.000		187.000.000
14	Dường từ thị trấn Dương Đông - Khu du lịch đá bàn	0	1.700.000.000	1.229.000.000		0	500.000.000	1.229.000.000		500.000.000
15	Dường số 12 (Bà Kèo - Cửa Lấp)	0	60.000.000			60.000.000	60.000.000	60.000.000		60.000.000
16	Khu tái định cư xã Hàm Ninh (13,1ha)	0	3.000.000.000			800.000.000	800.000.000	800.000.000		800.000.000
17	Khu tái định cư xã Bãi Thơm (19,9ha)	0	3.000.000.000	375.338.986	375.338.986	889.661.014	889.661.014	1.265.000.000	375.338.986	1.265.000.000
	<b>Ngành giáo dục</b>	<b>0</b>	<b>328.000.000</b>	<b>174.324.127</b>	<b>124.324.127</b>	<b>52.675.873</b>	<b>18.000.000</b>	<b>227.000.000</b>	<b>0</b>	<b>142.324.127</b>
1	XIDM nhà hiệu bộ Trường THPT An Thới 2 - Điểm chính (4P)	0	29.000.000	20.000.000		0	0	20.000.000		
2	XIDM nhà hiệu bộ Trường THPT Dương Tor 1 - Điểm chính (2P)	0	65.000.000	10.000.000		0	0	10.000.000		
3	XIDM phòng học Trường THPT - THCS Thổ Châu - Điểm chính (4P)	0	57.000.000	20.000.000		0	18.000.000	20.000.000		18.000.000
4	XIDM nhà hiệu bộ Trường THPT Dương Tor 2 - 73ha (6P)	0	177.000.000	124.324.127	124.324.127	52.675.873	0	177.000.000		124.324.127
III	<b>CÔNG TRÌNH KHỎI CÔNG MỚI</b>	<b>106.612.000.000</b>	<b>99.240.000.000</b>	<b>3.746.145.439</b>	<b>3.132.486.829</b>	<b>778.000.000</b>	<b>878.291.353</b>	<b>4.524.145.439</b>	<b>3.132.486.829</b>	<b>4.010.778.182</b>



STT	Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2020	Kế hoạch đầu tư công năm 2020 (điều chỉnh tháng 6/2020)	Lũy kế thực hiện 05 tháng năm 2020		Thực hiện tháng 06 năm 2020		Lũy kế ước thực hiện 06 tháng năm 2020		
				Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát đến 15/06/2020	Lấy kế giá trị cấp phát
	Ngành giao thông	39.562.000.000	46.274.000.000	126.000.000	0	418.000.000	544.000.000	544.000.000	0	544.000.000
1	Lát gạch vỉa hè đường Trần Hưng Đạo	29.562.000.000	21.274.000.000	126.000.000		418.000.000	544.000.000	544.000.000		544.000.000
2	Đường nhánh số 3 - Khu Bãi Trường	10.000.000.000	10.000.000.000			0	0			
3	Cải tạo nâng cấp đường xuống cảng Bãi Vòng	0	15.000.000.000			0	0			
	<b>Xã, thị trấn</b>	<b>0</b>	<b>7.400.000.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	Trung tâm hành chính xã Cửa Dương	0	5.000.000.000			0	0			
2	BCH quân sự thị trấn Dương Đông	0	2.400.000.000			0	0			
	Ngành giáo dục	8.600.000.000	45.566.000.000	3.620.145.439	3.132.486.829	360.000.000	334.291.353	3.980.145.439	3.132.486.829	3.466.778.182
1	Trường mầm non Dương Đông - Điểm chính (4P hiệu bộ)	3.450.000.000	2.463.000.000	1.500.000.000	1.072.632.743	0	0	1.500.000.000	1.072.632.743	1.072.632.743
2	Trường mầm non Hồ Thị Nghiêm - Điểm chính (4P hiệu bộ)	3.450.000.000	3.450.000.000	1.420.145.439	1.420.145.439	0	0	1.420.145.439	1.420.145.439	1.420.145.439
3	Trường TH Dương Đông 4 - Điểm chính (6P hiệu bộ + 1 nhà đa năng)	0	6.400.000.000			0	0			
4	Trường TH & THCS An Thới 2 - Điểm chính (6P hiệu bộ và 2P bộ môn)	0	7.500.000.000			0	0			
5	Trường mầm non Giành Dầu - Điểm chính (2P hiệu bộ)	0	1.400.000.000			36.000.000	0	36.000.000		
6	Trường mầm non Bãi Thơm - Điểm chính (Công, hàng rào, sân nền)	0	980.000.000			0	0			
7	Trường Mầm non Cửa Dương (Điểm Cây Thông Ngoài - 2p)	1.700.000.000	1.550.000.000	700.000.000	639.708.647	324.000.000	334.291.353	1.024.000.000	639.708.647	974.000.000
8	Trường THCS Dương Tơ - Điểm chính (4P hiệu bộ, 2P bộ môn, hàng rào)	0	4.550.000.000			0	0			
9	Trường TH & THCS Bãi Thơm - Điểm chính (2P bộ môn)	0	2.500.000.000			0	0			
10	Trường TH & THCS Liêm Ninh - Mẫu giáo cũ (4P học)	0	3.450.000.000			0	0			

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2020	Kế hoạch đầu tư công năm 2020 (điều chỉnh tháng 6/2020)	Lấy kế thực hiện 05 tháng năm 2020		Ước Thực hiện tháng 06 năm 2020		Lấy kế ước thực hiện 06 tháng năm 2020			
				Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	Giá trị cấp phát đến 15/06/2020	Lấy kế giá trị cấp phát
11	Trường TH & THCS Bãi Bón - Điểm chính (4P hiệu bộ)	0	3.000.000.000			0	0				
12	Trường THCS Dương Đông 1 - Điểm chính (1 nhà đa năng)	0	2.000.000.000			0	0				
13	XDM nhà hiệu bộ Trường TH-THCS Bãi Thơm (điểm chính)	0	4.070.000.000			0	0				
14	Sửa chữa các điểm trường năm 2020 (vốn huyện)	0	900.000.000			0	0				
15	XDM nhà hiệu bộ Trường THCS Dương Đông 1 (4P)	0	1.353.000.000			0	0				
	Dự kiến vốn cho các danh mục khởi công mới	58.450.000.000	0								
<b>IV</b>	<b>CÔNG TRÌNH CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ</b>	<b>0</b>	<b>7.809.000.000</b>	<b>2.172.453.463</b>	<b>732.453.463</b>	<b>1.510.546.537</b>	<b>2.904.546.537</b>	<b>3.683.000.000</b>	<b>732.453.463</b>	<b>3.637.000.000</b>	
	Ngành khác	0	2.600.000.000	150.000.000	0	50.000.000	200.000.000	200.000.000	0	200.000.000	
1	Trồng mới cây xanh năm 2020	0	300.000.000	100.000.000		0	100.000.000	100.000.000		100.000.000	
2	XDM Trụ sở Đoàn quản lý đường bộ	0	100.000.000	50.000.000		50.000.000	100.000.000	100.000.000		100.000.000	
3	Khu trung tâm hành chính Phú Quốc	0	2.000.000.000			0	0				
4	XDM Đoàn biên phòng	0	100.000.000			0	0				
5	Sửa chữa nhà làm việc huyện ủy Phú Quốc	0	100.000.000			0	0				
	Ngành giao thông	0	3.875.000.000	1.832.453.463	732.453.463	399.546.537	1.459.546.537	2.232.000.000	732.453.463	2.192.000.000	
1	Nâng cấp hệ thống thoát nước thị trấn Dương Đông	0	497.000.000	200.000.000		124.000.000	324.000.000	324.000.000		324.000.000	
2	Dường xuống biển số 12 (Khu du lịch Bà Kèo - Cửa Lấp)	0	77.000.000	50.000.000		0	50.000.000	50.000.000		50.000.000	
3	Dường xuống biển số 13 (Khu du lịch Bà Kèo - Cửa Lấp)	0	139.000.000	70.000.000		20.000.000	90.000.000	90.000.000		90.000.000	
4	Dường xuống biển số 11 (Khu du lịch Bà Kèo - Cửa Lấp)	0	60.000.000	30.000.000		0	30.000.000	30.000.000		30.000.000	

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2020	Kế hoạch đầu tư công năm 2020 (điều chỉnh tháng 6/2020)	Lấy kế thực hiện 05 tháng năm 2020		Ước Thực hiện tháng 06 năm 2020		Lấy kế ước thực hiện 06 tháng năm 2020	
				Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát
5	Nâng cấp các tuyến đường nội ô thị trấn Dương Đông	0	646.000.000	350.000.000	0	0	338.000.000	350.000.000	338.000.000
6	Bờ Kè Rạch Ông Trì	0	656.000.000	200.000.000	26.000.000	226.000.000	226.000.000	226.000.000	226.000.000
7	Đường xuống biển số 2 (Khu du lịch Bà Kèo - Cửa Lấp)	0	86.000.000	50.000.000	0	22.000.000	22.000.000	50.000.000	22.000.000
8	Nâng cấp hệ thống thoát nước, hệ thống chiếu sáng tuyến tránh (đoạn từ ngã ba Suối Đá đến cầu Suối Cao) Tên cũ: Hệ thống chiếu sáng tuyến tránh (đoạn)	0	397.000.000	100.000.000	150.000.000	250.000.000	250.000.000	250.000.000	250.000.000
9	Chỉnh trang đô thị 2018 - 2020 (HM: Nâng cấp các tuyến đường nội ô thị trấn An Thới)	0	100.000.000	50.000.000	50.000.000	100.000.000	100.000.000	100.000.000	100.000.000
10	Đường ven biển Bãi Trường	0	1.217.000.000	732.453.463	732.453.463	29.546.537	29.546.537	762.000.000	762.000.000
	<b>Ngành giáo dục</b>	<b>0</b>	<b>200.000.000</b>	<b>100.000.000</b>	<b>0</b>	<b>50.000.000</b>	<b>150.000.000</b>	<b>150.000.000</b>	<b>0</b>
1	Trường TH-THCS Gành Dầu - điểm Chàng Vịch	0	100.000.000	50.000.000	50.000.000	100.000.000	100.000.000	100.000.000	100.000.000
2	Trường TH-THCS Gành Dầu - điểm Rạch Vẹm	0	100.000.000	50.000.000	0	50.000.000	50.000.000	50.000.000	50.000.000
	<b>Xã, thị trấn</b>	<b>0</b>	<b>132.000.000</b>	<b>90.000.000</b>	<b>0</b>	<b>9.000.000</b>	<b>93.000.000</b>	<b>99.000.000</b>	<b>0</b>
1	XDM Trụ sở Khu phố 11 - thị trấn Dương Đông	0	50.000.000	30.000.000	9.000.000	39.000.000	39.000.000	39.000.000	39.000.000
2	XDM Trụ sở Khu phố 5 - thị trấn Dương Đông	0	41.000.000	30.000.000	0	30.000.000	30.000.000	30.000.000	30.000.000
3	XDM Trụ sở Khu phố 12 - thị trấn Dương Đông	0	41.000.000	30.000.000	0	24.000.000	24.000.000	30.000.000	24.000.000
	<b>Các công trình xử lý đê đàng</b>	<b>0</b>	<b>1.002.000.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1.002.000.000</b>	<b>1.002.000.000</b>	<b>1.002.000.000</b>	<b>0</b>
1	XDM nhà hiệu bộ trường THCS Dương Tơ	0	50.000.000	50.000.000	50.000.000	50.000.000	50.000.000	50.000.000	50.000.000
2	XDM hội trường UBND xã Cửa Cạn	0	21.000.000	21.000.000	21.000.000	21.000.000	21.000.000	21.000.000	21.000.000
3	XDM nhà ăn, phòng hiệu bộ trường THPT - THCS Gành Dầu (Điểm mầm non)	0	37.000.000	37.000.000	37.000.000	37.000.000	37.000.000	37.000.000	37.000.000
4	Trụ sở ấp Ông Lang - Xã Cửa Dương	0	7.000.000	7.000.000	7.000.000	7.000.000	7.000.000	7.000.000	7.000.000

STT	Tên dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2020	Kế hoạch đầu tư công năm 2020 (điều chỉnh tháng 6/2020)	Lấy kế thực hiện 05 tháng năm 2020		Ước thực hiện tháng 06 năm 2020		Lấy kế ước thực hiện 06 tháng năm 2020		
				Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát đến 15/06/2020	Lấy kế giá trị cấp phát
5	XĐM phòng học trường THPT - THCS Bãi Thơm - Đầm Đa Chông	0	12.000.000			12.000.000	12.000.000	12.000.000		12.000.000
6	Trại thực nghiệm Trung tâm dịch vụ và chuyển giao	0	275.000.000			275.000.000	275.000.000	275.000.000		275.000.000
7	Trồng mới cây xanh đường Trung tâm đoạn 1 - Khu Bãi Trường	0	217.000.000			217.000.000	217.000.000	217.000.000		217.000.000
8	Trồng mới cây xanh đường Trung tâm đoạn 2 - Khu Bãi Trường	0	150.000.000			150.000.000	150.000.000	150.000.000		150.000.000
9	Trồng mới cây xanh đường Nhánh số 4 - Khu Bãi Trường	0	183.000.000			183.000.000	183.000.000	183.000.000		183.000.000
10	Xây dựng mới bộ phận mới của thị trấn An Thới	0	50.000.000			50.000.000	50.000.000	50.000.000		50.000.000
<b>B</b>	<b>NGUỒN NGÂN SÁCH HUYỆN CÁN ĐỐI BỔ SUNG</b>	<b>315.645.000.000</b>	<b>300.000.000.000</b>	<b>337.703.023.752</b>	<b>337.383.023.752</b>	<b>1.745.000.000</b>	<b>2.065.000.000</b>	<b>337.383.023.752</b>	<b>337.383.023.752</b>	<b>337.383.023.752</b>
<b>I</b>	<b>DỰ ÁN TRẢ NỢ</b>	<b>510.000.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	<b>Ngành khác</b>	<b>510.000.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	Trồng mới cây xanh từ ngã 3 Sân Bay đến ngã 3 Công Bình trên tuyến An Thới - Dương Đông năm 2017	150.000.000	0			0	0	0		0
2	Dự án trồng cây xanh tuyến An Thới - Dương Đông năm 2017	100.000.000	0			0	0	0		0
3	Trồng mới cây xanh tuyến Dương Đông - Bãi Thơm năm 2017	260.000.000	0			0	0	0		0
<b>II</b>	<b>CÔNG TRÌNH CHUYÊN TIẾP</b>	<b>7.557.000.000</b>	<b>-</b>	<b>20.000.000</b>	<b>-</b>	<b>2.045.000.000</b>	<b>2.065.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
	<b>Ngành giao thông + ngành khác</b>	<b>7.100.000.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2.065.000.000</b>	<b>2.065.000.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	Dương lam vào Khu tái định cư 67,5 ha	300.000.000	0			0	0	0		0
2	Dương từ thị trấn Dương Đông - khu du lịch đá bàn	500.000.000	0			0	0	0		0
3	Dương số 12 (Bà Kèo - Cua Lấp)	300.000.000	0			0	0	0		0
4	Khu tái định cư xã Hàm Ninh (13,1ha)	3.000.000.000	0			800.000.000	800.000.000			
5	Khu tái định cư xã Bãi Thơm (19,9ha)	3.000.000.000	0			1.265.000.000	1.265.000.000			
	<b>Xã, thị trấn</b>	<b>35.000.000</b>	<b>0</b>	<b>20.000.000</b>	<b>0</b>	<b>-20.000.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	XĐM trụ sở ban nhân dân ấp Bền Trầm	35.000.000	0			-20.000.000	0	-		0

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2020	Kế hoạch đầu tư công năm 2020 (điều chỉnh tháng 6/2020)	Lũy kế thực hiện 05 tháng thực hiện năm 2020		Ước Thực hiện tháng 06 năm 2020		Lũy kế ước thực hiện 06 tháng năm 2020		
				Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát đến 15/06/2020	Lũy kế giá trị cấp phát
	Ngành giáo dục	422.000.000	0	0	0	0	0	0	0	0
1	XDM nhà hiệu bộ Trường TH An Thới 2 - Điểm chính (4P)	100.000.000	0			0	0			
2	XDM nhà hiệu bộ Trường TH Dương Tơ 1 - Điểm chính (2P)	65.000.000	0			0	0			
3	XDM phòng học Trường TH - THCS Thổ Châu - Điểm chính (4P)	57.000.000	0			0	0			
4	XDM nhà hiệu bộ Trường TH Dương Tơ 2 - 73ha (6P)	200.000.000	0			0	0			
III	<b>CÔNG TRÌNH CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ</b>	<b>7.578.000.000</b>	<b>0</b>	<b>300.000.000</b>	<b>0</b>	<b>-300.000.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	Ngành giao thông	3.670.000.000	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Nâng cấp hệ thống thoát nước thị trấn Dương Đông	560.000.000	0			0	0			
2	Đường xuống biển số 12 (Khu du lịch Bà Kèo - Cửa Lấp)	100.000.000	0			0	0			
3	Đường xuống biển số 13 (Khu du lịch Bà Kèo - Cửa Lấp)	150.000.000	0			0	0			
4	Đường xuống biển số 11 (Khu du lịch Bà Kèo - Cửa Lấp)	60.000.000	0			0	0			
5	Nâng cấp các tuyến đường nội ô thị trấn Dương Đông	800.000.000	0			0	0			
6	Bờ Kè Rạch Ông Trì	500.000.000	0			0	0			
7	Đường xuống biển số 2 (Khu du lịch Bà Kèo - Cửa Lấp)	100.000.000	0			0	0			
8	Nâng cấp hệ thống thoát nước, hệ thống chiếu sáng tuyến tránh (đoạn từ ngã ba suối Đá đến cầu Suối Cao) Tên cũ: Hệ thống chiếu sáng tuyến tránh (đoạn từ ngã 3 Suối Đá đến cầu Suối Cao)	300.000.000	0			0	0			
9	Chỉnh trang đô thị 2018 - 2020 (HM: Nâng cấp các tuyến đường nội ô thị trấn An Thới)	100.000.000	0			0	0			
10	Đường ven biển Bãi Trường	1.000.000.000	0			0	0			
	Ngành giáo dục	1.700.000.000	0	300.000.000	0	-300.000.000	0	0	0	0
1	Trường TH-THCS Gành Dầu - điểm Trường Vịch	100.000.000	0			0	0			
2	Trường TH-THCS Gành Dầu - điểm Rạch Vem	100.000.000	0			0	0			

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2020	Kế hoạch đầu tư công năm 2020 (điều chỉnh tháng 6/2020)	Lấy kế thực hiện 05 tháng năm 2020		Ước thực hiện tháng 06 năm 2020		Lấy kế ước thực hiện 06 tháng năm 2020		
				Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát đến 15/06/2020	Lấy kế giá trị cấp phát
3	Trường THPT Phú Quốc	1.500.000.000	0	300.000.000	0	-300.000.000	0	-	0	0
	Ngành khác	800.000.000	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Trồng mới cây xanh năm 2020	300.000.000	0			0	0			
2	XDM Tru sở Đoàn quản lý đường bộ	100.000.000	0			0	0			
3	Dãy 2 nhà làm việc UBND huyện Phú Quốc	400.000.000	0			0	0			
	Xã, thị trấn	150.000.000	0	0	0	0	0	0	0	0
1	XDM Tru sở Khu phố 11 – thị trấn Dương Đông	50.000.000	0			0	0			
2	XDM Tru sở Khu phố 5 – thị trấn Dương Đông	50.000.000	0			0	0			
3	XDM Tru sở Khu phố 12 – thị trấn Dương Đông	50.000.000	0			0	0			
	Các công trình xử lý đồ dưng	1.258.000.000	0	0	0	0	0	0	0	0
1	XDM nhà hiệu bộ trường THCS Dương Đông 1	56.000.000	0			0	0			
2	XDM nhà hiệu bộ trường THCS Dương Tư	50.000.000	0			0	0			
3	XDM hội trường UBND xã Cửa Cạn	21.000.000	0			0	0			
4	XDM Ban nhân dân ấp Bãi Thơm	10.000.000	0			0	0			
5	XDM nhà ăn, phòng hiệu bộ trường TH - THCS Giành Dấu (Điền năm non)	37.000.000	0			0	0			
6	Tru sở ấp Ông Lang - Xã Cửa Dương	7.000.000	0			0	0			
7	XDM phòng học trường TH - THCS Bãi Thơm - Diên Đa Chông	12.000.000	0			0	0			
8	XDM trạm y tế Dương Đông	190.000.000	0			0	0			
9	Trại thực nghiệm Trung tâm dịch vụ và chuyển giao	275.000.000	0			0	0			
10	Trồng mới cây xanh đường Trung tâm đoạn 1 - Khu Bãi Trôm	217.000.000	0			0	0			
11	Trồng mới cây xanh đường Trung tâm đoạn 2 - Khu Bãi Trôm	150.000.000	0			0	0			
12	Trồng mới cây xanh đường Nhánh số 4 - Khu Bãi Trôm	183.000.000	0			0	0			
13	Xây dựng mới bộ phận mới của thị trấn An Thới	50.000.000	0			0	0			
IV	<b>CHI THU CHI CHI</b>	<b>300.000.000.000</b>	<b>300.000.000.000</b>	<b>337.383.023.752</b>	<b>337.383.023.752</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>337.383.023.752</b>	<b>337.383.023.752</b>	<b>337.383.023.752</b>

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2020	Kế hoạch đầu tư công năm 2020 (điều chỉnh tháng 6/2020)	Lũy kế thực hiện 05 tháng năm 2020		Ước Thực hiện tháng 06 năm 2020		Lũy kế ước thực hiện 06 tháng năm 2020		
				Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát đến 15/06/2020	Lũy kế giá trị cấp phát
<b>C</b>	<b>NGUỒN TẶNG THU NGÂN SÁCH HUYỆN VÀ NGUỒN THU ĐÓNG GÓP</b>	25.270.000.000	11.145.000.000	11.022.750.000	8.838.352.223	123.250.000	1.105.618.939	11.146.000.000	9.082.795.526	9.943.971.162
<b>C.1</b>	<b>NGUỒN TẶNG THU NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	11.175.000.000	11.145.000.000	11.022.750.000	8.838.352.223	123.250.000	1.105.618.939	11.146.000.000	9.082.795.526	9.943.971.162
<b>I</b>	<b>DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP</b>	10.825.000.000	10.825.000.000	10.830.000.000	8.661.452.223	0	966.518.939	10.830.000.000	8.905.895.526	9.627.971.162
1	XDM Nhà xưởng, nhà kho Đoàn Quản lý đường bộ	1.600.000.000	1.600.000.000	630.000.000	427.971.162	0	0	630.000.000	624.405.099	427.971.162
2	Nâng cấp bờ kè công viên Bạch Đằng	9.200.000.000	9.200.000.000	10.200.000.000	8.233.481.061	0	966.518.939	10.200.000.000	8.281.490.427	9.200.000.000
3	Sửa chữa, cải tạo Trung tâm y tế huyện Phú Quốc	25.000.000	25.000.000			0	0			
<b>II</b>	<b>DỰ ÁN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ</b>	350.000.000	320.000.000	192.750.000	176.900.000	123.250.000	139.100.000	316.000.000	176.900.000	316.000.000
1	Trường TH - THCS Hàm Ninh (Hạng mục: 02 phòng bộ môn, nhà xe học sinh)	100.000.000	100.000.000	60.000.000	60.000.000	40.000.000	40.000.000	100.000.000	60.000.000	100.000.000
2	Trường Mầm non Cửa Dương - Điểm chính (Hạng mục: 01 phòng nghệ thuật + thể chất, 01 phòng nhân viên, 01 nhà vệ sinh giáo viên)	80.000.000	80.000.000	43.750.000	43.750.000	36.250.000	36.250.000	80.000.000	43.750.000	80.000.000
3	Trường mầm non Hàm Ninh (Hạng mục: Sửa chữa 02 để bộ trí văn phòng và phòng giáo dục nghệ thuật, thể chất)	30.000.000	0	15.000.000	-	-15.000.000	0	-	-	-
4	Trường Tiểu học Cửa Dương 2 - Điểm chính (Hạng mục: hàng rào sân nền)	100.000.000	100.000.000	54.000.000	53.400.000	46.000.000	46.600.000	100.000.000	53.400.000	100.000.000
5	Trường Mầm non Bãi Thơm - Điểm chính (Hạng mục: nhà vệ sinh giáo viên, nhà xe giáo viên, nhà bảo vệ, thiết bị)	40.000.000	40.000.000	20.000.000	19.750.000	16.000.000	16.250.000	36.000.000	19.750.000	36.000.000
<b>C.2</b>	<b>NGUỒN THU ĐÓNG GÓP XÂY DỰNG KẾT CẤU HẠ TẦNG</b>	14.095.000.000	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Đường nhánh số 3 - Khu Bãi Trường	9.500.000.000	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Đường nhánh số 4 - Khu bãi trường	4.595.000.000	0	0	0	0	0	0	0	0

**PHẠNG CHI TIẾT HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG 06 THÁNG NĂM 2020**

Nguồn vốn Trung ương

Số 329 /BC-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2020 của UBND huyện Phú Quốc

Đơn vị tính : đồng



STT	Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2020	Lũy kế thực hiện 05 tháng năm 2020		Ước Thực hiện tháng 06 năm 2020		Lũy kế ước thực hiện 06 tháng năm 2020			Tỷ lệ % so với kế hoạch
			Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát đến 15/06/2020	Lũy kế giá trị cấp phát	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>88.577.000.000</b>	<b>11.394.000.000</b>	<b>7.420.992.389</b>	<b>3.696.000.000</b>	<b>6.969.007.611</b>	<b>15.090.000.000</b>	<b>9.772.593.154</b>	<b>14.390.000.000</b>	<b>16,25</b>
1	Dự án ĐTXD Hồ chứa nước Cửa Cạn, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10.000.000.000								0,00
2	Đường trung tâm Bãi Trường đoạn 3 và các đường nhánh	78.577.000.000	11.394.000.000	7.420.992.389	3.696.000.000	6.969.007.611	15.090.000.000	9.772.593.154	14.390.000.000	18,31







**KINH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG 06 THÁNG NĂM 2020**

Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia

Số 329 /BC-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2020 của UBND huyện Phú Quốc

Đơn vị tính: đồng

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2020	Lũy kế thực hiện 05 tháng năm 2020		Ước Thực hiện tháng 06 năm 2020		Lũy kế ước thực hiện 06 tháng năm 2020			Tỷ lệ % so với kế hoạch
			Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát đến 15/06/2020	Lũy kế giá trị cấp phát	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>11.453.000.000</b>	0	0	0	0	0	0	0	0
	<b>HUYỆN QUẢN LÝ</b>	<b>7.090.000.000</b>	0	0						0
<b>I</b>	<b>Xã Dương Tơ</b>	<b>1.227.000.000</b>	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Xây dựng mới Nhà văn hóa xã Dương Tơ	1.227.000.000								0
<b>II</b>	<b>Xã Hòn Thơm</b>	<b>2.740.000.000</b>	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Xây dựng mới Nhà văn hóa ấp Bãi Chướng	1.370.000.000								0
2	Xây dựng mới Nhà văn hóa ấp Hòn Rời	1.370.000.000								0
<b>III</b>	<b>Xã Bãi Thơm</b>	<b>343.000.000</b>	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Xây dựng mới Nhà văn hóa ấp Đá Chồng	343.000.000								0
<b>IV</b>	<b>Xã Thổ Châu</b>	<b>2.780.000.000</b>	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Xây dựng mới Chợ nông thôn Thổ Châu	2.780.000.000								0
	<b>GIAO VỀ VỐN XÃ QUẢN LÝ</b>	<b>4.363.000.000</b>	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>I</b>	<b>Xã Cửa Cạn</b>	<b>2.110.000.000</b>	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Đường giao thông nông thôn số 2	2.110.000.000								0
<b>II</b>	<b>Xã Cửa Dương</b>	<b>1.607.000.000</b>	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Đường giao thông nông thôn số 36	1.607.000.000								0
<b>III</b>	<b>Xã Gành Dầu</b>	<b>646.000.000</b>	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Đường giao thông nông thôn số 10	646.000.000								0

**PHẠNG CHI TIẾT HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG 06 THÁNG NĂM 2020**

Nguồn vốn Xã số kiến thiết

329 /BC-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2020 của UBND huyện Phú Quốc

Đơn vị tính: đồng



STT	Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2020	Kế hoạch đầu tư công năm 2020 (điều chỉnh tháng 3 QD744)	Lũy kế thực hiện 05 tháng năm 2020		Ước Thực hiện tháng 06 năm 2020		Lũy kế ước thực hiện 06 tháng năm 2020		Tỷ lệ % so với kế hoạch
				Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	3.592.000.000	3.982.000.000	2.484.000.000	654.000.000	-	1.039.000.000	2.484.000.000	654.000.000	42,52
I	Thực hiện dự án	3.592.000.000	3.592.000.000	2.484.000.000	654.000.000	-	1.039.000.000	2.484.000.000	654.000.000	47,13
1	Nhà văn hóa xã	1.613.000.000	1.613.000.000	30.000.000		-	-	30.000.000		-
2	XDM nhà hiệu bộ Trường TH Cửa Dương 1	654.000.000	654.000.000	654.000.000	654.000.000	-	-	654.000.000	654.000.000	100,00
3	XDM nhà hiệu bộ Trường TH Cửa Dương 2	162.000.000	162.000.000	600.000.000	600.000.000	-	600.000.000	600.000.000	600.000.000	370,37
4	XDM nhà hiệu bộ Trường TH - THCS Cửa Dương	763.000.000	763.000.000	600.000.000	600.000.000	-	-	600.000.000		-
5	XDM hàng rào, sân nền Trường TH Cửa Dương 1	400.000.000	400.000.000	600.000.000	600.000.000	-	439.000.000	600.000.000	439.000.000	109,75
II	Nhà tình nghĩa + nhà người có công	-	390.000.000	-	-	-	-	-	-	-
I	Hỗ trợ xây dựng nhà tình nghĩa + nhà người có công		390.000.000							

**ANH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG 06 THÁNG NĂM 2020**

*Nguồn vốn Căn đối ngân sách địa phương*

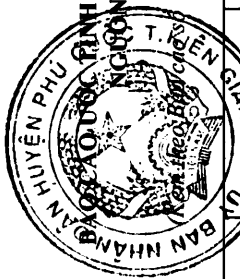
*IBC-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2020 của UBND huyện Phú Quốc*

Đơn vị tính: đồng

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2020	Số vốn đầu tư (tính đến tháng 4/2020)	Lũy kế thực hiện 05 tháng năm 2020		Ước Thực hiện tháng 06 năm 2020		Lũy kế ước thực hiện 06 tháng năm 2020		Tỷ lệ % so với kế hoạch
				Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>38.800.000.000</b>	<b>39.088.000.000</b>	<b>4.651.994.156</b>	<b>4.132.920.359</b>	<b>9.962.005.844</b>	<b>9.796.270.426</b>	<b>4.475.855.859</b>	<b>13.929.190.785</b>	<b>35,64</b>
	<b>Ngành giáo dục</b>	<b>35.300.000.000</b>	<b>35.588.000.000</b>	<b>4.651.994.156</b>	<b>4.132.920.359</b>	<b>9.906.005.844</b>	<b>9.740.270.426</b>	<b>4.475.855.859</b>	<b>13.873.190.785</b>	<b>38,98</b>
1	Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện PQ	1.152.000.000	1.152.000.000			-	-			-
2	Trường TH - THCS Giành Dấu (điểm mầm non)	10.000.000	10.000.000			-	-			-
3	Trường TH & THCS Giành Dấu (điểm THCS)	602.000.000	602.000.000	50.000.000		-	-	50.000.000		-
4	Sửa chữa các điểm trường năm 2019	292.000.000	292.000.000			-	-			-
5	Trường TH Dương Tơ 2	1.740.000.000	1.740.000.000	988.000.000	875.560.674	-	-	875.560.674	875.560.674	50,32
6	Trường THCS Dương Tơ	1.475.000.000	1.475.000.000	765.000.000	641.789.946	-	5.210.054	641.789.946	647.000.000	43,86
7	Trường TH & THCS Bãi Bón (điểm chính)	1.230.000.000	1.230.000.000	300.000.000		-	41.000.000		41.000.000	3,33
8	Trường TH&THCS Bãi Thơm (điểm trường mới)	1.430.000.000	1.430.000.000	158.000.000	40.021.103	-	-	40.021.103	40.021.103	2,80
9	Trường THCS Dương Đông 3	25.246.000.000	25.246.000.000	1.040.994.156	1.210.994.156	9.500.005.844	9.330.005.844	1.210.994.156	10.541.000.000	41,75
10	Trường Mầm non Hàm Ninh	580.000.000	580.000.000	600.000.000	572.609.008	-	-	572.609.008	572.609.008	99
11	Sửa chữa các điểm trường năm 2020	1.543.000.000	1.543.000.000	750.000.000	791.945.472	406.000.000	364.054.528	1.134.880.972	1.156.000.000	74,92
12	Trường TH-THCS Bãi Thơm (điểm Đá Chông)		288.000.000							-
	<b>Ngành khác</b>	<b>3.500.000.000</b>	<b>3.500.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>56.000.000</b>	<b>56.000.000</b>	<b>-</b>	<b>56.000.000</b>	<b>1,60</b>
1	Đầu tư máy phát điện xã Thổ Châu, huyện Phú Quốc	3.500.000.000	3.500.000.000			56.000.000	56.000.000		56.000.000	1,60



**PHẠM HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG 06 THÁNG NĂM 2020**  
**NGUỒN VỐN NĂM 2019 ĐƯỢC PHÉP KÉO DÀI SANG NĂM 2020**



129 /BC-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2020 của UBND huyện Phú Quốc

Đơn vị tính: đồng

STT	Danh mục dự án	Số vốn 2019 được kéo dài sang năm 2020	Lũy kế thực hiện 05 tháng năm 2020		Thực hiện tháng 06 năm 2020		Lũy kế ước thực hiện 06 tháng năm 2020			Tỷ lệ % so với kế hoạch
			Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát đến 15/06/2020	Lũy kế giá trị cấp phát	
	<b>TỔNG CỘNG (I + II + III + IV + V + VI + VII)</b>	114.419.646.717	31.382.100.127	31.382.100.127	2.983.968.938	2.983.968.938	34.472.069.065	31.422.173.246	34.438.069.065	30,10
<b>I</b>	<b>Nguồn vốn Trung ương</b>	272.884.502	272.884.502	272.884.502	-	-	272.884.502	272.884.502	272.884.502	100
1	Đường Trung tâm đoạn I - Khu vực Bãi Trùng	272.884.502	272.884.502	272.884.502			272.884.502	272.884.502	272.884.502	100
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM</b>	1.289.596.369	478.599.219	478.599.219	106.400.781	72.400.781	657.000.000	518.672.338	623.000.000	309
	<b>Xã Hàm Ninh</b>	597.881.444	340.000.000	340.000.000	34.000.000	-	446.000.000	340.000.000	412.000.000	128
1	Nhà văn hóa xã	340.000.000	340.000.000	340.000.000	34.000.000	-	374.000.000	340.000.000	340.000.000	100
2	Nhà văn hóa áp Rạch Hàm, Bãi Bồn	257.881.444					72.000.000		72.000.000	28
	<b>Xã Dương Tơ</b>	461.228.365	41.354.304	41.354.304	2.645.696	2.645.696	44.000.000	41.354.304	44.000.000	42
3	Nhà văn hóa xã	356.000.000								-
4	Nhà văn hóa áp Dương Bào	105.228.365	41.354.304	41.354.304	2.645.696	2.645.696	44.000.000	41.354.304	44.000.000	42
	<b>Xã Cửa Dương</b>	66.823.620	-	-	42.000.000	42.000.000	42.000.000	40.073.119	42.000.000	63
5	Nhà văn hóa xã Cửa Dương	66.823.620			42.000.000	42.000.000	42.000.000	40.073.119	42.000.000	63
	<b>Xã Bãi Thơm</b>	163.662.940	97.244.915	97.244.915	27.755.085	27.755.085	125.000.000	97.244.915	125.000.000	76
6	Nhà văn hóa xã Bãi Thơm	163.662.940	97.244.915	97.244.915	27.755.085	27.755.085	125.000.000	97.244.915	125.000.000	76
<b>III</b>	<b>Nguồn vốn Căn đối ngân sách địa phương</b>	643.485.644	7.578.335	7.578.335	407.112.081	407.112.081	414.690.416	7.578.335	414.690.416	375
1	Trường TH Dương Tơ 2 (điểm mới Dương Bào)	80.000.000			70.000.000	70.000.000	70.000.000		70.000.000	88
2	Sửa chữa các điểm trường năm 2019	81.005.093			-	-				-
3	Trường TH & THCS Bãi Bồn (điểm chính)	259.112.081			259.112.081	259.112.081	259.112.081		259.112.081	100
4	Trường TH - THCS Gành Dầu (điểm mầm non)	96.646.368			28.000.000	28.000.000	28.000.000		28.000.000	29
5	Trường TH & THCS Gành Dầu (điểm THCS)	89.919.767			50.000.000	50.000.000	50.000.000		50.000.000	56

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn 2019 được kéo dài sang năm 2020	Lũy kế thực hiện 05 tháng năm 2020		Ước Thực hiện tháng 06 năm 2020		Lũy kế ước thực hiện 06 tháng năm 2020		Tỷ lệ % so với kế hoạch
			Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát đến 15/06/2020	
6	Trường Mầm non Hàm Ninh	31.121.600	2.097.600	2.097.600	-	-	2.097.600	2.097.600	7
7	Sửa chữa các diêm trường năm 2020	5.680.735	5.480.735	5.480.735	-	-	5.480.735	5.480.735	96
IV	<b>Nguồn vốn Xã số kiến thiết</b>	<b>5.264.335.283</b>	<b>2.768.310.712</b>	<b>2.768.310.712</b>	-	-	<b>2.768.310.712</b>	<b>2.768.310.712</b>	<b>194</b>
1	Nhà văn hóa xã Cửa Dương	242.087			-	-			-
2	XDM nhà hiệu bộ Trường TH Cửa Dương 1	1.536.627.124	806.586.446	806.586.446	-	-	806.586.446	806.586.446	52
3	XDM nhà hiệu bộ Trường TH Cửa Dương 2	2.034.707.760	1.523.476.584	1.523.476.584	-	-	1.523.476.584	1.523.476.584	75
4	XDM nhà hiệu bộ Trường TH - THCS Cửa Dương	1.037.797.347			-	-			-
5	XDM hàng rào, sân nền Trường TH Cửa Dương	654.960.965	438.247.682	438.247.682	-	-	438.247.682	438.247.682	67
V	<b>NGUỒN VỐN 40% THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT (VON HUYEN)</b>	<b>10.410.444.797</b>	<b>10.410.444.797</b>	<b>10.410.444.797</b>	-	-	<b>10.410.444.797</b>	<b>10.410.444.797</b>	<b>100</b>
1	Nâng cấp hồ chứa nước Dương Đông (giai đoạn 2)	10.410.444.797	10.410.444.797	10.410.444.797	-	-	10.410.444.797	10.410.444.797	100
VI	<b>NGUỒN VỐN 60% THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT (VON HUYEN)</b>	<b>95.737.563.122</b>	<b>17.444.282.562</b>	<b>17.444.282.562</b>	<b>2.504.456.076</b>	<b>2.504.456.076</b>	<b>19.948.738.638</b>	<b>17.444.282.562</b>	<b>1.776</b>
1	Ghi thu ghi chi	16.850.877.841	16.850.877.841	16.850.877.841	-	-	16.850.877.841	16.850.877.841	100
2	Đường nội trục Nam Bắc ra biển	465.632.113			465.632.113	465.632.113	465.632.113	465.632.113	100
3	Đường số 12 (Bà Kèo - Cửa Lấp)	50.000.000			50.000.000	50.000.000	50.000.000	50.000.000	100
4	Khu tái định cư xã Hàm Ninh (13,1ha)	700.000.000			700.000.000	700.000.000	700.000.000	700.000.000	100
5	Khu tái định cư xã Bãi Thơm (19,9ha)	34.196.608	34.196.608	34.196.608	-	-	34.196.608	34.196.608	100
6	Trung tâm đoàn 2 - Khu Bãi Trường	250.000.000			-	-			-
7	Đường tam vào khu tái định cư 67,Sha	16.566.556			16.566.556	16.566.556	16.566.556	16.566.556	100
8	Cảng hành khách quốc tế Phú Quốc	73.796.756.811			-	-			-
9	Đường Phạm Ngọc Thạch - Thị trấn An Thái	415.805.619			-	-			-
10	Đường thị trấn Dương Đông - Khu du lịch Đá Bàn	728.070.154			728.070.154	728.070.154	728.070.154	728.070.154	100
11	Đường từ trung tâm xã Bãi Thơm đến cảng Đá Chồng	897.506.000			-	-			-
12	Lãi gạch vỉa hè đường Trần Hưng Đạo	141.862.530	125.433.695	125.433.695	16.428.835	16.428.835	141.862.530	125.433.695	100,00

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn 2019 được kéo dài sang năm 2020	Lũy kế thực hiện 05 tháng năm 2020		Ước Thực hiện tháng 06 năm 2020		Lũy kế ước thực hiện 06 tháng năm 2020			Tỷ lệ % so với kế hoạch
			Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát đến 15/06/2020	Lũy kế giá trị cấp phát	
13	Đường Bãi Đất Đỏ - Khu phố 6 thị trấn An Thới	263.055			-	-				-
14	Lát gạch vỉa hè chỉnh trang đô thị	174.116.439			20.000.000	20.000.000	20.000.000		20.000.000	11
15	Lắp đặt đèn tín hiệu giao thông trên địa bàn huyện Phú Quốc năm 2017	33.105.000			-	-	-			-
16	Camera quan sát giao thông và cảnh báo an ninh trên địa bàn thị trấn An Thới	3.235.115			-	-	-			-
17	Kho Quân khí thuộc BTL vùng 5 Hải quân	27.752.873	27.752.873				27.752.873	27.752.873	27.752.873	100
18	Trồng mới cây xanh năm 2019 (TDC 10,2ha; TDC khu phố 5; TDC Giành Dầu	452.716.507			452.716.507	452.716.507	452.716.507		452.716.507	100
19	XDM trụ sở ban nhân dân ấp Bến Tràm	53.203.420			20.000.000	20.000.000	20.000.000		20.000.000	38
20	XDM nhà hiệu bộ Trường TH An Thới 2 - Điểm chính (4P)	20.228.853			20.000.000	20.000.000	20.000.000		20.000.000	99
21	XDM phòng học Trường TH - THCS Thổ Châu - Điểm chính (4P)	1.440.433			1.440.433	1.440.433	1.440.433		1.440.433	100
22	XDM nhà hiệu bộ Trường TH Dương Tơ 1 - Điểm chính (2P)	9.601.478			9.601.478	9.601.478	9.601.478		9.601.478	100
23	Sửa chữa các điểm trường năm 2019 (vốn huyện)	66.095.772			-	-	-			-
24	Trường mầm non Giành Dầu - Điểm chính (2P hiệu bộ)	14.179.271		14.179.271			14.179.271	14.179.271	14.179.271	100
25	Trường Mầm non Cửa Dương (Điểm Cây Thông Ngoài)	2.854.174		2.854.174			2.854.174	2.854.174	2.854.174	100
26	Sửa chữa các điểm trường năm 2020 (vốn huyện)	26.843.750		18.000.000		4.000.000	22.000.000	18.000.000	22.000.000	82
27	XDM Nhà xường, nhà kho Đoàn Quản lý đường bộ	283.780.000		283.780.000			283.780.000	283.780.000	283.780.000	100
28	Sửa chữa, cải tạo Trung tâm y tế huyện Phú Quốc	31.780.614								-
29	Nâng cấp đường xuống cảng Bãi Vòng	189.092.136		87.208.100			87.208.100	87.208.100	87.208.100	46
<b>VII</b>	<b>VỐN ĐÓNG GTNT XÃ CỬA DƯƠNG</b>	<b>801.337.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>-</b>
1	Đường GTNT số 4 tổ 8 ấp Cây Thông Ngoài	51.787.000								-
2	Đường GTNT số 9 tổ 4 ấp Búng Gội	34.815.000								-
3	Đường GTNT số 16 tổ 11 ấp cây Thông Trong	57.614.000								-
4	Đường GTNT số 17 tổ 11 ấp cây Thông Trong	57.670.000								-
5	Đường GTNT số 3 tổ 8 ấp cây Thông Ngoài	21.781.000								-

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn 2019 được kéo dài sang năm 2020	Lũy kế thực hiện 05 tháng năm 2020		Ước Thực hiện tháng 06 năm 2020		Lũy kế ước thực hiện 06 tháng năm 2020			Tỷ lệ % so với kế hoạch
			Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát đến 15/06/2020	Lũy kế giá trị cấp phát	
6	Dường GTNT số 19 lộ 8 ấp cây Thông Ngoài	18.488.000								-
7	Dường GTNT số 24 lộ 5 ấp cây Thông Ngoài	13.662.000								-
8	Dường GTNT số 26 lộ 1 ấp Khu Tương	32.202.000								-
9	Dường GTNT số 27 lộ 14 ấp Bùn tràm	40.610.000								-
10	Dường GTNT số 28 lộ 2 ấp Bùn tràm	39.680.000								-
11	Dường GTNT số 29 lộ 4 ấp Cây Thông Trong	69.964.000								-
12	Dường GTNT số 30 lộ 1 ấp Khu Tương	11.838.000								-
13	Dường GTNT số 35 lộ 11 ấp cây Thông trong	109.677.000								-
14	Dường GTNT số 7 lộ 8 ấp cây Thông Trong	17.733.000								-
15	Dường GTNT số 8 lộ 1 ấp cây Thông Trong	35.456.000								-
16	Dường GTNT số 34 lộ 1 ấp cây Thông Trong	41.406.000								-
17	Dường GTNT số 31 lộ 4 ấp Khu Tương	21.292.000								-
18	Dường GTNT số 32 lộ 1 ấp cây Thông Ngoài	40.655.000								-
19	Dường GTNT số 37 lộ 8 ấp cây Thông Ngoài	5.790.000								-
20	Dường GTNT số 33 lộ 3 ấp Bùn Gỏi	31.990.000								-
21	Dường GTNT số 1 lộ 13 ấp Bùn Tràm	47.227.000								-